

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-PT

Ngày 10 - 4 -2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Ông Hồ Đức Châm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLPT-HNGĐ ngày 01/3/2019 về việc Ly hôn;

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2019/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2019/QĐ-PT ngày 25 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nông Văn H, sinh năm 1972; cư trú tại: Số **, đường T, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hứa Thị H1, sinh năm 1971; cư trú tại: Số **, đường T, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Hứa Thị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nông Văn H trình bày:

Anh Nông Văn H và chị Hứa Thị H1 lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 05/02/1997. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau từ năm 1997 đến năm 2002; đến năm 2003 vợ chồng

xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Anh Nông Văn H cho rằng chị Hứa Thị H1 không chăm lo việc gia đình, việc học hành của con cái, thường hay đi chơi qua đêm, hay đánh bạc, vay nợ Ngân hàng, nợ nần nhiều người ngoài xã hội. Mặc dù anh H đã làm đủ mọi cách để níu kéo nhưng hai vợ chồng không thể hòa hợp, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, mâu thuẫn trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Anh Nông Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Hứa Thị H1.

Về con chung: Anh H và chị H1 có 02 con chung, con thứ nhất tên là Nông Thị Thùy T1 sinh ngày 13/4/1997; con thứ hai là Nông Mai T2, sinh ngày 28/02/2000, các cháu đã đến tuổi trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung và cho vay nợ: Không có.

Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Hứa Thị H1 trình bày: Từ khi lấy nhau hai vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 12/2014 chị H1 được biết anh H có quan hệ với người phụ nữ khác nên phát sinh mâu thuẫn, từ đó tình cảm vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay; trong thời gian sống ly thân, anh chị vẫn thỉnh thoảng thông tin liên lạc qua điện thoại với nhau, việc chị nợ nần nhiều đều với mục đích vay lo chi tiêu công việc gia đình, chu cấp cho con cái; việc chị đi qua đêm cũng là để lo việc gia đình như ma chay, cưới họ hàng, làng xóm... Anh H cho rằng chị có mối quan hệ với người đàn ông khác là không đúng. Chị H1 thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn hàn gắn được nên tha thiết đề nghị anh H về đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con và chăm lo cuộc sống gia đình. Chị Hứa Thị H1 không đồng ý ly hôn với anh Nông Văn H.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2019/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên xử cụ thể:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1, 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nông Văn H, xử cho anh Nông Văn H được ly hôn với chị Hứa Thị H1.

2. Về con chung: Anh Nông Văn H và chị Hứa Thị H1 có hai con chung, con thứ nhất là Nông Thị Thùy T1, sinh ngày 13/4/1997; con thứ hai là Nông Mai T2, sinh ngày 28/02/2000; các con đã trên 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Nông Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Nông Văn H đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/05197 ngày 06/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Xác định anh Nông Văn H đã thi hành xong.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 30/01/2019 chị Hứa Thị H1 có đơn kháng cáo Bản án với nội dung: Không nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tạo điều kiện để vợ chồng chị H1 đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Hứa Thị H1 không rút đơn kháng cáo và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Anh Nông Văn H không rút đơn khởi kiện.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: - Đơn kháng cáo của chị Hứa Thị H1 làm trong hạn luật định là hợp lệ.

- Xét yêu cầu kháng cáo của chị Hứa Thị H1, tại phiên tòa phúc thẩm chị H1 cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được, nhưng chị yêu cầu được đoàn tụ vì con; lý do của chị Hứa Thị H1 đưa ra như vậy không có căn cứ để chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Hứa Thị H1, xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm cụ thể: Xử cho anh Nông Văn H được ly hôn chị Hứa Thị H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ; căn cứ vào lời khai của các đương sự tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Hứa Thị H1 trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét.

[3] Về nội dung kháng cáo: Chị Hứa Thị H1 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tạo điều kiện để vợ chồng chị đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con. Tuy nhiên, xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành hòa giải hai lần nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về quan hệ hôn nhân; trong đó anh Nông Văn H yêu cầu được ly hôn, chị Hứa Thị H1 yêu cầu anh H về đoàn tụ gia đình nên chị không nhất trí ly hôn; Tòa cấp sơ thẩm đã xác minh tại địa phương, nơi anh chị sinh sống và nơi công tác của chị H1 cho thấy, chị H1 có nợ nhiều tiền của nhiều người ngoài xã

hội, nợ tiền của Ngân hàng, tham gia đánh bạc và có quan hệ với người đàn ông khác trong thời gian anh Nông Văn H đi công tác xa nhà, từ đó tình cảm vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, nảy sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã tự sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Nông Văn H và chị Hứa Thị H1 không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử cho anh Nông Văn H được ly hôn chị Hứa Thị H1 là có căn cứ, phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Hứa Thị H1 thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, nhưng chị Hứa Thị H1 vẫn yêu cầu được đoàn tụ vì con chung; anh Nông Văn H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài trong nhiều năm, hiện không thể hàn gắn được nên anh vẫn kiên quyết xin ly hôn. Xét yêu cầu kháng cáo của chị Hứa Thị H1, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu đó không phù hợp, bởi việc quan tâm, tạo điều kiện về mọi mặt cho các con, ngoài tình cảm, trách nhiệm chung của vợ chồng cũng đồng thời là nghĩa vụ trách nhiệm của anh, chị theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình; điều đó không có nghĩa anh, chị đã ly hôn thì không có nghĩa vụ với con chung; không thể đặt sự ràng buộc bởi con chung để buộc phải chung sống với nhau trong khi tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin đoàn tụ của chị Hứa Thị H1; cần xử giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2019/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Nhận định này cũng phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của chị Hứa Thị H1 không được chấp nhận nên chị Hứa Thị H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Hứa Thị H1; giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2019/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử cho anh Nông Văn H được ly hôn chị Hứa Thị H1.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Hứa Thị H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu tiền số AA/2012/05238 ngày 01/02/2019.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10/4/2019)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Cao Lộc, t. Lạng Sơn;
- CCTHADS h. C, t. Lạng Sơn
- Các đương sự;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn